

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

Số: 91 /GPMT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Huế, ngày 11 tháng 9 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 51/GPMT-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) cấp phép cho Công ty TNHH Du lịch Mondial – Huế;

Xét văn bản số 31/2025/CV-MON ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Công ty TNHH Du lịch Mondial - Huế về việc đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của Khách sạn Mondial Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5103/TTr-SNNMT ngày 05 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Khách sạn Mondial Huế, địa chỉ: số 17 đường Nguyễn Huệ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế, được thực hiện

các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Khách sạn Mondial Huế” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở:

- 1.1. Tên cơ sở: Khách sạn Mondial Huế;
- 1.2. Địa điểm hoạt động: số 17 đường Nguyễn Huệ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế;
- 1.3. Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên mã số doanh nghiệp: 3301749694 đăng ký lần đầu ngày 04/8/2025, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thành phố Huế cấp cho Công ty TNHH Khách sạn Mondial Huế;
- 1.4. Mã số thuế: 3301749694;
- 1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh: dịch vụ lưu trú và kinh doanh các dịch vụ (nhà hàng, tổ chức hội nghị, tiệc cưới, bể bơi, spa);
- 1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:
 - Diện tích khu đất: 1.934 m²,
 - Quy mô, công suất khai thác:
 - + Tổng vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng khách sạn Mondial Huế: 47.000.000.000đ (*Bốn mươi bảy tỷ đồng*).
 - + Cấp công trình: Cấp II;
 - + Khách sạn Mondial Huế có công suất hoạt động tối đa gồm 100 phòng với 118 giường (bao gồm: 80 giường đôi, 38 giường đơn), dịch vụ gồm có: bể bơi có thể tích 40m³, phòng tập thể dục, spa,...
 - + Công trình xây dựng: 1.213 m²;
 - + Mật độ xây dựng: 63%;
 - + Diện tích sàn xây dựng là 7.365 m²;
 - + Chiều cao công trình: 09 tầng (cao 28 m).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

- 2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Khách sạn Mondial Huế có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: Kể từ ngày ký đến hết ngày 24 tháng 8 năm 2033. Giấy phép môi trường số 51/GPMT-UBND ngày 25/8/2023 của UBND thành phố hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung báo cáo, tính pháp lý, tính chính xác, đầy đủ về hồ sơ, nội dung thẩm định trình UBND thành phố Huế theo đúng các quy định hiện hành.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Công ty TNHH Khách sạn Mondial Huế;
- UBND phường Thuận Hóa;
- Cổng Thông tin điện tử UBND thành phố;
- VP: LĐ và các CV: TH, NVTC;
- Lưu VT, CT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 91 /GPMT-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Huế)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn phát sinh: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động ăn uống, vệ sinh, tắm rửa của khách hàng và cán bộ, nhân viên Khách sạn, từ nhà bếp, bể bơi.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

Nước thải phát sinh được thu gom và đưa về hệ thống xử lý nước thải và có 1 dòng nước thải xả thải vào nguồn tiếp nhận.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Công trình thu gom nước thải chung của thành phố Huế tại đường Nguyễn Huệ thuộc phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.

2.2. Vị trí xả nước thải:

Vị trí xả nước thải: Hồ ga thuộc công trình thu gom nước thải chung của thành phố tại đường Nguyễn Huệ thuộc phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN- 2.000, kinh tuyến trực 107, múi chiều 3⁰): X=1820314 (m), Y= 562040 (m).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 45 m³/ngày đêm;

2.3.1. Phương thức xả nước thải: bơm cưỡng bức và xả ngầm;

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả liên tục (24 giờ);

2.3.3 Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (giá trị C, cột A), cụ thể như sau:

Stt	Chất ô nhiễm	ĐVT	QCVN 14:2008/BTNMT (giá trị C _{max} , cột A, K=1,0)
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅	mg/l	30
3	TSS	mg/l	50
4	TDS	mg/l	500
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1.0
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	30
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10
9	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/l	5
10	Phosphat (tính theo P)	mg/l	6
11	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	3.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và thoát nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

1.1.1. Công trình thu gom nước thải tại cơ sở:

*** Đường ống thu gom nước thải:**

- Đối với khu vực lưu trú, dịch vụ ăn uống:

+ Nước thải sinh hoạt từ các bể tự hoại và các hoạt động tắm rửa sẽ theo ống PVC D110 chảy ra rãnh thu nước thải, B300mm, đi ngầm.

+ Nước thải nhà bếp sau khi được xử lý sơ bộ tại bể tách mỡ theo rãnh thu nước thải, B300mm, đi ngầm.

Sau đó toàn bộ nước thải được tập trung tại hố gom nước thải (bên phải Khách sạn). Cuối cùng được bơm về hệ thống XLNT tập trung bằng đường ống HDPE 110mm có chiều dài khoảng 45m.

- Đối với khu vực văn phòng và giặt là:

+ Nước thải sinh hoạt từ các bể tự hoại và các hoạt động tắm rửa sẽ theo ống PVC D110mm chảy ra rãnh thu nước thải, B300mm, đi ngầm.

+ Nước thải từ quá trình giặt là theo đường ống PVC D110mm đổ vào rãnh thu nước thải, B300mm, đi ngầm.

Sau đó toàn bộ nước thải được tập trung tại hố ga (bên trái Khách sạn) và theo đường ống UPVC D140mm có chiều dài khoảng 15m chảy vào hệ thống XLNT tập trung.

- Đối với khu vực bể bơi:

+ Nước bể bơi được lọc tuần hoàn và tái sử dụng (có bổ sung thêm nước sạch), sau thời gian dài mới tiến hành xả thải và thay mới hoàn toàn.

+ Quá trình xả thải nước bể bơi được thực hiện bằng bơm và đường ống (di động) để dẫn về hệ thống XLNT tập trung của Khách sạn.

1.1.2. Công trình thoát nước thải của cơ sở:

Nước thải sau khi xử lý tại hệ thống XLNT tập trung của Khách sạn được bơm dẫn theo đường ống PVC, D100mm có chiều dài khoảng 5m để đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Công trình xử lý sơ bộ nước thải

* *Đối với nước thải nhà vệ sinh:* Được thu gom và xử lý sơ bộ thông qua bể tự hoại 3 ngăn, là công trình đồng thời thực hiện hai chức năng: lắng và phân huỷ cặn lắng. Nước thải theo đường ống thu gom vào bể, chuyển động qua các ngăn sẽ trong dần do các chất lơ lửng dần dần lắng xuống đáy bể. Qua thời gian 3 - 6 tháng, các chất hữu cơ sẽ được phân huỷ bởi các vi sinh vật yếm khí một phần tạo thành các chất khí, một phần tạo thành các chất vô cơ hoà tan. Phần cặn lắng theo định kỳ sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút và vận chuyển,

mang đi xử lý theo đúng quy định. Phần nước thải sau quá trình xử lý tại bể tự hoại sẽ tiếp tục được thu gom, xử lý tại hệ thống XLNT tập trung của Khách sạn.

* *Đối với nước thải nhà bếp:* Được thu gom và xử lý sơ bộ thông qua bể tách dầu mỡ, có cấu tạo 2 ngăn: ngăn lọc mỡ và ngăn chứa nước. Nước thải từ nhà bếp khi đi vào ngăn thứ nhất sẽ giữ lại các loại rác thải như thực phẩm, đồ ăn thừa hay các loại tạp chất khác thông qua giỏ chứa rác và phân tách dầu mỡ thông qua một vách ngăn được thiết kế hướng dòng. Lớp dầu mỡ sẽ tích tụ dần dần và tạo thành lớp váng trên bề mặt. Lượng dầu mỡ này định kỳ được thu gom về kho lưu giữ CTNH và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định (cùng với các CTNH khác của Khách sạn). Phần nước thải sau khi tách dầu mỡ chảy vào ngăn thứ 2 và được thu gom, xử lý tại hệ thống XLNT tập trung của Khách sạn.

Đặc điểm bể tự hoại và bể tách dầu mỡ của Khách sạn

Stt	Hạng mục	Thể tích (m ³)	Kết cấu
1	Bể tự hoại số 1	40	BTCT
2	Bể tự hoại số 2	40	
3	Bể tự hoại số 3	40	
4	Bể tách dầu mỡ	1,428 (1,7m x 0,8m x 1,05m)	Inox

* *Đối với nước thải bể bơi:*

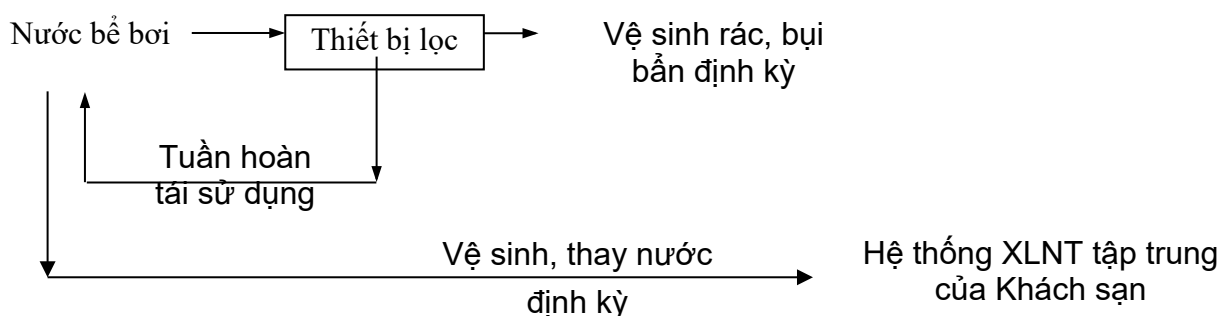
Bể bơi của Khách sạn có thể tích 40m³, được xây dựng tại tầng 4, có lắp đặt hệ thống lọc tuần hoàn nước với công suất 30 m³/h.

Trong quá trình vận hành hàng ngày, nước bể bơi được bơm hút qua đường ống để vào thiết bị lọc. Sau quá trình lọc, các chất bẩn được giữ lại thiết bị còn nước sạch được tuần hoàn để sử dụng. Nước cấp đồng thời được bổ sung do hao hụt trong quá trình sử dụng và bay hơi.

Quá trình lọc tuần hoàn nước bể bơi được vận hành liên tục nhằm đảm bảo nước bể bơi có chất lượng tốt. Định kỳ sau một khoảng thời gian dài (06 tháng/lần) tiến hành vệ sinh bể bơi thì lượng nước thải được bơm hút dẫn về hệ thống XLNT tập trung của Khách sạn.

Để giảm tải cho hệ thống XLNT tập trung, quá trình xả thải nước bể bơi được chia nhỏ, bố trí trong khoảng thời gian 2-3 ngày.

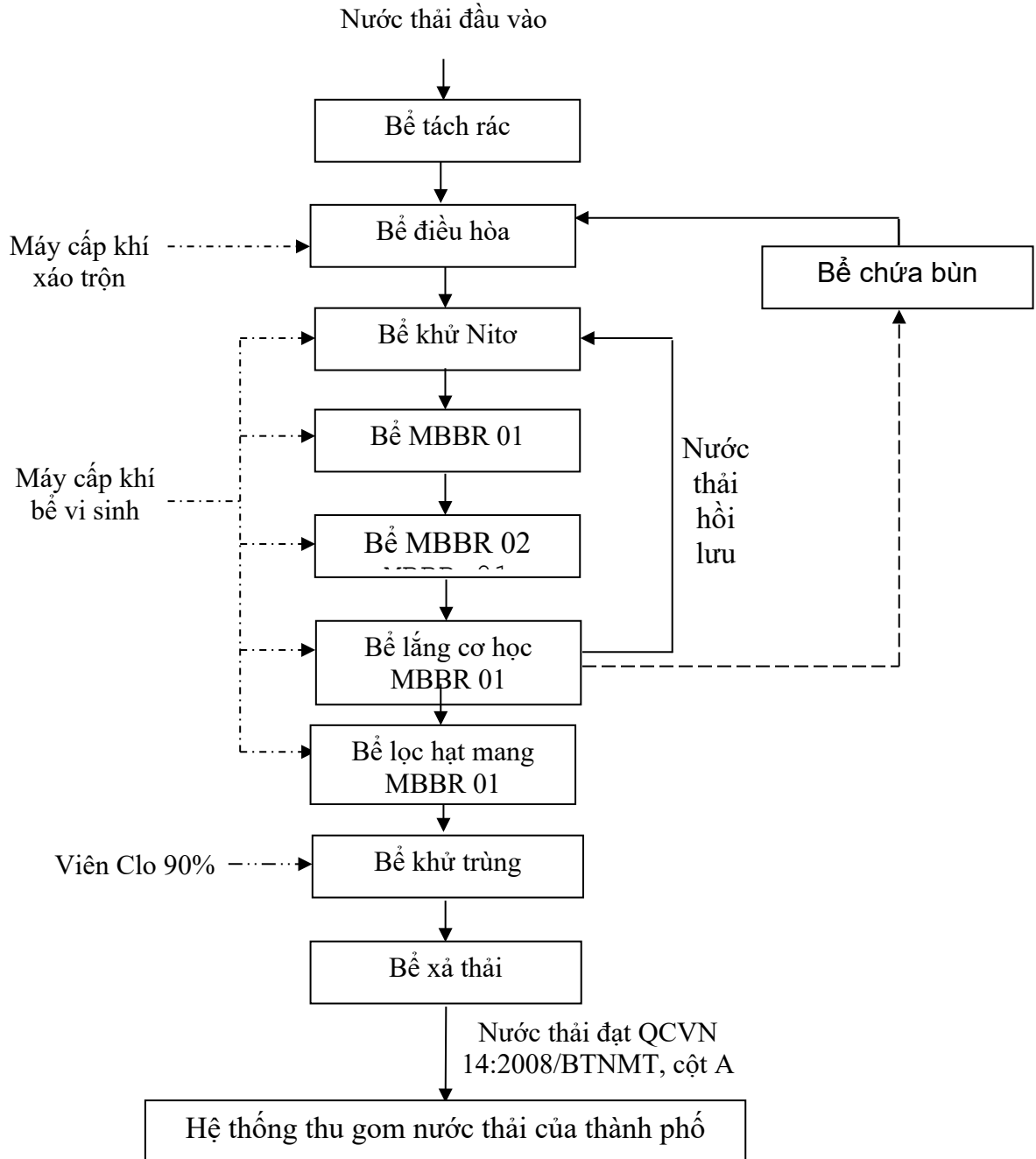
Sơ đồ quy trình xử lý nước bể bơi của Khách sạn, như sau:



1.2.2. Công trình xử lý nước thải tập trung

Toàn bộ nước thải của Khách sạn được đưa về HTXLNT tập trung với công suất 45 m³/ngày đêm.

* Sơ đồ quy trình công nghệ của hệ thống XLNT tập trung như sau:



* *Thuyết minh nguyên lý hoạt động của hệ thống XLNT tập trung:*

- Quá trình điều hòa nước thải: Toàn bộ các nguồn nước thải của Khách sạn được thu gom, qua bể tách rác và tập trung tại bể điều hòa nhằm ổn định lưu lượng, nồng độ các chất ô nhiễm. Bên trong bể được bố trí hệ thống phân phối khí nhằm xáo trộn nước thải đồng đều trong bể, tránh lắng cặn đồng thời đảm bảo chất ô nhiễm hữu cơ không phân huỷ yếm khí gây mùi. Sau quá trình điều hoà, nước thải được bơm sang bể khử nitơ.

- Quá trình khử nitơ: Tại bể khử nitơ, nitơ dạng amoni sẽ được chuyển thành nitrit và nitrat nhờ các loại vi khuẩn Nitrosomonas và Nitrobacter. Khi môi trường thiếu oxy, các loại vi khuẩn khử nitrat Denitrificans (dạng kỵ khí tùy tiện) sẽ tách oxy của nitrat (NO_3^-) và nitrit (NO_2^-) để oxy hoá chất hữu cơ. Nitơ phân tử N_2 tạo thành trong quá trình này sẽ thoát ra khỏi nước.

- Quá trình xử lý MBBR: Nước thải từ bể khử nitơ tự chảy qua bể MBBR 01 và 02. Tại đây xảy ra quá trình xử lý nhân tạo trong đó sử dụng các vật liệu làm giá thể cho vi sinh dính bám vào để sinh trưởng và phát triển (là sự kết hợp giữa Aerotank truyền thống và lọc sinh học hiếu khí). Các giá thể luôn chuyển động không ngừng trong toàn thể tích bể nhờ các thiết bị thổi khí và cánh khuấy. Mật độ vi sinh càng gia tăng, hiệu quả xử lý ngày càng cao.

- Quá trình lắng: Nước thải sau khi xử lý tại bể MBBR sẽ chảy sang bể lắng. Bùn sẽ lắng xuống đáy bể và được bơm hồi lưu về bể khử nitơ để duy trì hàm lượng bùn hoạt tính trong bể.

- Quá trình lọc: Nước thải sau khi lắng tự chảy qua bể lọc. Vật liệu lọc là than hoạt tính và cát có tác dụng loại bỏ các chất rắn lơ lửng còn sót lại trong nước thải.

- Quá trình khử trùng: Sau khi qua quá trình lọc, nước thải tiếp tục chảy sang bể khử trùng. Tại đây, chlorine 90% được châm vào cùng với dòng nước thải. Quá trình oxy hóa sẽ tiêu diệt toàn bộ vi sinh vật gây hại.

** Kích thước và thể tích các bể xử lý*

Stt	Hạng mục			Thể tích (m³)	Kết cấu
1	Hố gom (có bơm)			3,375 (1,5m x 1,5m x 1,5m)	BTCT
2	Hệ thống XLNT tập trung	Module 1	Bể tách rác	8,0m x 2,5m x 2,8m	Composite cốt sợi thủy tinh (FRP)
			Bể điều hòa		
			Bể khử nitơ		
			Bể chứa bùn		
		Module 2	Bể MBBR 01	8,0m x 2,5m x 2,8m	
			Bể MBBR 02		
			Bể lắng cơ học		
			Bể khử trùng		
	Bể xả thải				

*

** Danh mục máy móc, thiết bị được lắp đặt trong hệ thống XLNT tập trung:*

Các máy móc, thiết bị được lắp đặt trong hệ thống XLNT tập trung bao gồm:

Stt	Tên máy móc, thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng
1.	Bơm nước thải tại hố gom	- H=11,5m; Q=18 m^3 /giờ - Công suất: 1,5kW - Điện áp: 3pha/380V/50Hz	02
2.	Bơm nước thải tại bể điều hòa	- H=5,0m; Q=6 m^3 /giờ - Công suất: 0,25kW - Điện áp: 3pha/380V/50Hz	02
3.	Bơm xả thải	- H=9,0m; Q=12 m^3 /giờ	02

Stt	Tên máy móc, thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng
		- Công suất: 0,75kW - Điện áp: 3pha/380V/50Hz	
4.	Bơm bùn		01
5.	Máy cấp khí xáo trộn	- H=2,0m; Q=0,3 m ³ /phút - Công suất: 0,4 kW - Điện áp: 1pha/380V/50Hz	01
6.	Máy cấp khí bể vi sinh	- H=3,0m; Q=1,82 m ³ /giờ - Công suất: 2,2 kW - Điện áp: 3pha/380V/50Hz	02
7.	Van điện từ	- Công suất: 0,2 kW - Điện áp: 1pha/220V/50Hz	01
8.	Giá thể vi sinh	- Dạng: hình cầu - Kích thước: D100mm - Vật liệu: Nhựa PE, PVC, sợi PE - Diện tích tiếp xúc: 200 - 250m ² /m ³ - Mật độ: 600 giá thể/m ³ - Xuất xứ: Việt Nam	05
9.	Tủ điện điều khiển	- Tủ điện đứng, Tole dày 2mm; sơn tĩnh điện màu trắng; - 3pha/4w+1e/380V - Xuất xứ: Japan.	01
10.	Hệ thống ống nhựa uPVC, cáp điện Cadivi...		

** Danh mục hóa chất, chế phẩm sử dụng trong hệ thống XLNT tập trung:*

Quá trình xử lý nước thải Khách sạn chủ yếu sử dụng hóa chất viên Clo 90% (khử trùng nước thải) và bùn vi sinh hoạt tính.

Stt	Hóa chất, chế phẩm	Thông số	Công đoạn sử dụng	Mục đích sử dụng
1.	Bùn vi sinh hoạt tính	- Quy cách: dạng lỏng - Màu sắc: nâu sẫm - Hoạt động trong môi trường hiếu khí - Nồng độ duy trì: 2000-5000 mg/lít - Xuất xứ: Việt Nam	Sử dụng tại quá trình xử lý sinh học hiếu khí	- Oxy hóa những chất hữu cơ có thể phân hủy. - Kết bông, nghĩa là tách những sinh khối mới tạo thành ra khỏi nước thải.
2.	Hóa chất khử trùng	- Chloramin 90%. - Dạng viên, màu trắng - Xuất xứ: Trung Quốc	Sử dụng tại quá trình khử trùng nước thải (bể khử trùng)	Được châm vào bể khử trùng, diệt vi sinh vật có hại.

* Chất lượng nước thải sau xử lý: Nước thải sau khi xử lý tại bể khử trùng đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (giá trị Cmax, cột A, K=1) và được xả ra nguồn tiếp nhận bằng bơm và có đồng hồ đo lưu lượng xả thải để theo dõi.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Cơ sở không thuộc trường hợp phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 91 /GPMT-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của
UBND thành phố Huế)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn phát sinh: tiếng ồn, độ rung của Khách sạn phát sinh chủ yếu từ hoạt động của máy phát điện dự phòng và hoạt động của hệ thống điều hoà, máy móc hệ thống xử lý nước thải.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung (Hệ tọa độ VN-2.000, KTT 107⁰, múi chiều 3⁰): X = 1820317 (m); Y = 562041 (m).

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

+ Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ Giá trị giới hạn theo QCVN đối với tiếng ồn như sau:

Stt	Thời gian áp dụng trong ngày và độ ồn cho phép, (dBA)		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	
1	70	55	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

Độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

+ Giá trị giới hạn theo QCVN đối với độ rung như sau:

Stt	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

Để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng, phương tiện giao thông và quá trình vận hành các máy móc thiết bị khác, Khách sạn thực hiện biện pháp sau:

- Các phương tiện giao thông khi vào khu vực Khách sạn phải tắt máy và dừng đỗ đúng nơi quy định;

- Các phòng ngủ (lưu trú), nhà hàng, hội nghị của Khách sạn được thiết kế kín, đảm bảo cách âm và hạn chế lan truyền tiếng ồn ra môi trường xung quanh;

- Máy phát điện được đặt trong buồng kín để hạn chế lan truyền tiếng ồn, độ rung;

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và bảo trì, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị của Khách sạn (kiểm tra độ mòn chi tiết, tra dầu bôi trơn, thay các chi tiết hư hỏng, kiểm tra sự cân bằng của máy móc, thiết bị).

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 91 /GPMT-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của
UBND thành phố Huế)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

- Chủng loại, khối lượng:

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Số lượng (kg/năm)
1	Các loại dầu mỡ thải	Lỏng	16 01 08	2
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	5
3	Các chất tẩy rửa thải có thành phần nguy hại	Rắn	16 01 12	2
4	Pin, ắc quy thải	Rắn	19 06 01	5
5	Giẻ lau thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	1
Tổng cộng				15

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Hoạt động của Khách sạn phát sinh các chất thải rắn thông thường có nguồn gốc như sau:

+ Chất thải rắn sinh hoạt (bao gồm: giấy, thức ăn thừa, lon/chai đựng nước uống, nhựa, thủy tinh,...) từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của khách hàng, cán bộ, nhân viên.

+ Bùn thải từ hoạt động vận hành hệ thống xử lý nước thải, vệ sinh, nạo vét tuyến mương rãnh thoát nước mưa.

- Khối lượng phát sinh trung bình:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: 450 kg/tháng.

+ Bùn thải: 3 kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Chủ cơ sở đã hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (hiện tại Chủ cơ sở Hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ CTNH của

Khách sạn theo đúng quy định theo Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại số 133/2023/317/GPMT-BTNMT ngày 01/5/2023, đính kèm Phụ lục báo cáo).

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: 05 thùng (chất liệu nhựa, thể tích 25 lít).

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho: 10 m².
- Vị trí: tại tầng 09 của Khách sạn.

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Cơ sở bố trí 04 thùng chứa lớn có thể tích 120L, chất liệu nhựa HDPE tại khu tập kết rác tạm thời (gần khu vực bếp, tầng 1 của Khách sạn). Hàng ngày, nhân viên Khách sạn thu gom, tập trung toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt vào 04 thùng chứa này.

- Chủ cơ sở Hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế để thu gom, vận chuyển, xử lý toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt Khách sạn theo tần suất 01 lần/ngày (theo Hợp đồng dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt số 40B/2023/HĐDVNSH ngày 01/4/2023; Các chứng từ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trước đây được đính kèm tại phụ lục của báo cáo).

- Đối với bùn thải: Tiến hành nạo vét, vệ sinh các bể xử lý nước thải, nạo vét tuyến mương rãnh thoát nước mưa, thu gom bùn thải phát sinh và để Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Sự cố cháy nổ

- Trang bị đầy đủ các thiết bị, phương tiện phòng chống cháy nổ (PCCN) theo quy định.

- Tuyên truyền, huấn luyện, phổ biến và giáo dục các kiến thức về PCCN cho cán bộ nhân viên.

- Thành lập lực lượng PCCN và xây dựng phương án PCCN tại chỗ, tổ chức diễn tập định kỳ để khi có sự cố thì ứng phó kịp thời, có hiệu quả.

- Tiến hành kiểm tra, đôn đốc và nhắc nhở việc thực hiện các quy định an toàn về PCCN trong quá trình vận hành dự án.

2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố ngộ độc thực phẩm và lây lan dịch bệnh

** Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố ngộ độc thực phẩm:*

- Bố trí khu nhà bếp, chế biến nấu nướng thực phẩm và khu nhà ăn riêng biệt.
- Mọi nguồn cung cấp thực phẩm phải có xuất xứ rõ ràng, cụ thể và an toàn.
- Nơi chế biến, thiết bị dụng cụ phải đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định chung.

- Nhân viên phục vụ phải được khám sức khỏe định kỳ, có Giấy chứng nhận đã được tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo đảm tốt thực hành vệ sinh cá nhân.

- Trong quá trình chế biến có lưu mẫu để kiểm tra khi có sự cố về ngộ độc thức ăn xảy ra.

** Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố dịch bệnh:*

- Ưu tiên tuyển dụng nhân viên là người địa phương.
- Tổ chức kiểm tra sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên định kỳ 01 lần/năm.
- Tuân thủ theo quy định, hướng dẫn của địa phương về ứng phó dịch bệnh.

3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố do thiên tai

- Định kỳ kiểm tra, gia cố các hạng mục công trình, hệ thống mương, rãnh, hệ thống thoát nước.
- Cập nhật thường xuyên các số liệu về tình hình thời tiết, mưa bão tại địa phương để có biện pháp ứng phó kịp thời khi xảy ra thiên tai. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai khi xảy ra bão lũ.

Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 91 /GPMT-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Huế)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Công ty TNHH Khách sạn Mondial chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường. Thực hiện đúng các nội dung cam kết tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo các khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Nước thải phải được quản lý để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 3, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.